

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH TÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24 /2019/HNGĐ-ST
Ngày: 11 - 6 - 2019
V/v tranh chấp “xin ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN - TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tùng
2. Ông Lê Ngọc Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Kim Thùy - là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long: Không tham gia.

Ngày 11 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 86/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp “Xin ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1973. Địa chỉ: ấp N, xã A, huyện P, thành phố Cần Thơ. (Có mặt)

Bị đơn: Anh Lâm Văn V, sinh năm 1972. Địa chỉ tổ 13, ấp T, xã Q, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 16/4/2019 chị Nguyễn Thị T trình bày:

Vào năm 2001 chị và anh V do quen biết nhau, có tổ chức đám cưới, nữ trang cưới là 03 chỉ vàng 24K nhưng hiện không còn vì vợ chồng đã bán tiêu xài hết. Ngày 04/8/2009 đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Quới, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long. Sau khi cưới vợ chồng về sống chung với gia đình anh

V tại ấp T, xã Q, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long. Vợ chồng có 02 con chung tên Lâm Phúc A, sinh ngày 01/01/2002 và Lâm Mỹ N, sinh ngày 06/12/2004.

Vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 06 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi, gây gổ về vấn đề tiền bạc; anh V còn hay rượu chè thường xuyên không quan tâm chăm sóc vợ và các con. Chị T đã nhiều lần khuyên nhủ nhằm hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh V không thay đổi khiến mục đích hôn nhân không đạt được. Vợ chồng ly thân từ tháng 01/2015 cho đến nay, mỗi người có cuộc sống riêng không ai quan tâm đến ai. Hiện chị T đã bỏ về nhà mẹ ruột sinh sống tại ấp N, xã A, huyện P, thành phố Cần Thơ. Nay chị T yêu cầu Tòa án giải quyết: Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T xin ly hôn anh Lâm Văn V; Về con chung: Lâm Phúc A và Lâm Mỹ N thì chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi các con, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con; Về quan hệ tài sản: không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Anh Lâm Văn V trình bày:* Anh thống nhất với chị T về quan hệ hôn nhân, về con chung, về tài sản chung. Trong thời gian chung sống vợ chồng làm kinh tế thua lỗ nên năm 2016 chị T xin phép về nhà cha mẹ rồi từ đó đến nay không về. Anh có đến nhà cha mẹ vợ để tìm cách vợ chồng về chung sống nhưng vợ anh không về. Nay anh không đồng ý ly hôn, anh thấy tình cảm vợ chồng không còn nhưng vợ anh phải xin lỗi anh thì anh mới đồng ý ly hôn; Về con chung thì anh yêu cầu được nuôi hai con là Lâm Phúc A và Lâm Mỹ N, anh không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung không tranh chấp.

Tại phiên tòa:

Chị Nguyễn Thị T yêu cầu khởi kiện xin ly hôn anh Lâm Văn V. Về con chung: Chị muốn được trực tiếp nuôi Lâm Phúc A và Lâm Mỹ N nhưng do các con chị muốn sống với anh V để ổn định việc học nên chị đồng ý để anh V được trực tiếp nuôi con. Về quan hệ tài sản: không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Lâm Văn V đồng ý ly hôn chị Nguyễn Thị T với điều kiện chị T phải xin lỗi anh. Về con chung, anh V đồng ý yêu cầu trực tiếp nuôi Lâm Phúc A và Lâm Mỹ N, anh không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Về quan hệ tài sản: không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự thì vụ

án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Lâm Văn V có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Quới, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 04/8/2009 đúng theo quy định nên được pháp luật công nhận. Xét yêu cầu của chị T xin ly hôn anh V là có cơ sở. Bởi vì, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T anh V là trầm trọng, vợ chồng có thời gian sống ly thân từ rất lâu, chị T xác định không còn tình cảm với anh V nên không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng cho nên mục đích hôn nhân không đạt được. Anh V không đồng ý ly hôn nhưng anh cũng thừa nhận là vợ chồng không còn tình cảm. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Lâm Văn V.

[2.2] Về con chung: Theo quy định pháp luật thì trường hợp vợ chồng không thỏa thuận được về người trực tiếp nuôi con thì Tòa án giao con cho bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con. Căn cứ vào hồ sơ vụ án thì lúc đầu cháu Lâm Phúc A và Lâm Mỹ N có nguyện vọng được ở với mẹ nhưng sau đó các cháu có nguyện vọng được ở với cha, vì hai cháu đang học ở huyện Bình Tân và không muốn dang dở việc học hành. Hiện nay 02 cháu đang do anh V chăm sóc và nuôi dưỡng. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh V được trực tiếp nuôi Lâm Phúc A và Lâm Mỹ N là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Theo quy định của pháp luật thì người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Tuy nhiên anh V không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con là Lâm Phúc A và Lâm Mỹ N là sự tự nguyện của anh V nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.3] Về quan hệ tài sản: Chị Nguyễn Thị T và anh Lâm Văn V thống nhất không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Lâm Văn V.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là Lâm Phúc A, sinh ngày 01/01/2002 và Lâm Mỹ N, sinh ngày 06/12/2004 cho anh Lâm Văn V trực tiếp nuôi con; chị T không phải cấp dưỡng. Chị Nguyễn Thị T được quyền thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về quan hệ tài sản: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Khấu trừ số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0015417 ngày 16 tháng 4 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân. Vậy chị T đã nộp đủ không phải nộp thêm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Án xử công khai có mặt các đương sự. Đương sự có mặt được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND T.Vĩnh Long;
- VKSND H.Bình Tân;
- THADS H.Bình Tân;
- UBND xã Tân Quới;
- Các đương sự;
- Lưu.

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Văn Dũng